

Câu 1: Công ty X triển khai một hệ thống AI để phân loại hồ sơ xin việc. Hệ thống AI này được huấn luyện trên một bộ dữ liệu lớn từ các hồ sơ xin việc trong quá khứ và đã giúp công ty chọn lọc được ứng viên phù hợp hơn dựa trên các tiêu chí mà hệ thống tự học từ dữ liệu. Sau một thời gian sử dụng, công ty nhận ra rằng hệ thống có xu hướng ưu tiên những ứng viên có hồ sơ tương tự với những nhân viên đã được tuyển dụng thành công trước đó, điều này dẫn đến việc có ít đa dạng về ứng viên được chọn.

- Hệ thống AI của công ty X có khả năng tự học và tự điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ứng viên mà không cần sự can thiệp từ con người.
- AI của công ty X có thể tạo ra kết quả không công bằng, thiên vị nếu dữ liệu huấn luyện ban đầu có sự thiên lệch.
- AI của công ty X chỉ đơn giản là làm theo các quy tắc cố định và không thể thích ứng với dữ liệu mới.
- Một cách để khắc phục vấn đề thiên lệch trong AI là cung cấp cho hệ thống dữ liệu huấn luyện đa dạng và được cân bằng tốt.

Câu 2: Một bệnh viện lớn sử dụng hệ thống AI để hỗ trợ chẩn đoán bệnh cho bệnh nhân. Hệ thống này được phát triển bằng cách học từ hàng triệu hồ sơ bệnh án trước đây và có khả năng nhận diện các dấu hiệu bệnh từ hình ảnh y khoa như MRI, X-quang, và CT. Nhờ vào khả năng phân tích nhanh và chính xác, AI giúp các bác sĩ phát hiện các bệnh như ung thư, bệnh tim và tiểu đường sớm hơn so với phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, có những trường hợp AI đưa ra kết quả chẩn đoán không chính xác, đặc biệt khi dữ liệu hình ảnh đầu vào không đủ rõ ràng hoặc chất lượng thấp.

- AI trong bệnh viện có thể tự động đưa ra quyết định điều trị mà không cần sự can thiệp của bác sĩ.
- AI có khả năng phân tích nhanh hơn con người và có thể phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm hơn trong một số trường hợp.
- AI sẽ luôn cho ra kết quả chính xác hơn bác sĩ nếu được cung cấp dữ liệu đủ lớn.
- Chất lượng hình ảnh y khoa là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến độ chính xác của hệ thống AI chẩn đoán bệnh.

Câu 3: Một nhóm học sinh lớp 12 đang thảo luận về AI (trí tuệ nhân tạo) trong giờ học Tin học. Bạn Minh cho rằng AI là một dạng máy móc có thể suy nghĩ và có cảm xúc giống con người. Bạn Linh lại nghĩ rằng AI chỉ đơn giản là các chương trình máy tính làm theo lệnh có sẵn mà không có khả năng học hỏi hoặc tự cải thiện. Trong khi đó, thầy giáo giải thích rằng AI thực chất là một hệ thống có khả năng xử lý dữ liệu, học hỏi từ kinh nghiệm và tự đưa ra quyết định dựa trên thông tin mà nó nhận được. Thầy cũng nhấn mạnh rằng AI có nhiều ứng dụng trong thực tế như trong ô tô tự lái, nhận diện giọng nói, và hệ thống gợi ý trên các trang thương mại điện tử.

- AI có khả năng suy nghĩ và cảm xúc giống con người, như bạn Minh đã nghĩ.
- AI chỉ là các chương trình được lập trình trước mà không có khả năng tự học, như bạn Linh đã nói.
- AI có thể đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu và kinh nghiệm mà nó học được.
- Ứng dụng của AI trong thực tế bao gồm ô tô tự lái, nhận diện giọng nói và hệ thống gợi ý trên các trang web thương mại điện tử.

Câu 4: Một công ty công nghệ đang phát triển một chatbot hỗ trợ khách hàng trực tuyến sử dụng công nghệ AI. Chatbot này có khả năng trả lời các câu hỏi thường gặp, hỗ trợ khách hàng tìm kiếm thông tin về sản phẩm, và xử lý một số yêu cầu đơn giản như kiểm tra tình trạng đơn hàng. Nhóm phát triển đã tích hợp các thuật toán học máy (machine learning) để chatbot có thể học hỏi từ các cuộc trò chuyện trước đó và cải thiện phản hồi theo thời gian. Sau một thời gian hoạt động, chatbot bắt đầu phản hồi nhanh và chính xác hơn, nhưng đôi khi nó vẫn gặp khó khăn khi xử lý các Câu phức tạp hoặc các câu hỏi mà nó chưa từng gặp trước đây.

- Chatbot sử dụng AI để trả lời các câu hỏi của khách hàng mà không cần phải lập trình từng câu trả lời một cách thủ công.
- Chatbot có khả năng học hỏi và cải thiện theo thời gian nhờ sử dụng thuật toán học máy.
- Chatbot của công ty có thể xử lý mọi Câu và câu hỏi từ khách hàng mà không gặp bất kỳ khó khăn nào.

- d) Chatbot không chỉ phản hồi các câu hỏi đơn giản mà còn có thể xử lý các yêu cầu phức tạp như ra quyết định tài chính cho khách hàng.

Câu 5: Một nhà bán lẻ trực tuyến lớn sử dụng hệ thống AI để gợi ý sản phẩm cho khách hàng. Hệ thống này phân tích lịch sử mua sắm, sở thích cá nhân, và các sản phẩm mà khách hàng đã xem để đưa ra các gợi ý phù hợp. Nhờ AI, công ty nhận thấy lượng hàng bán ra tăng đáng kể vì các gợi ý thường khớp với nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, có một số khách hàng cảm thấy khó chịu vì hệ thống liên tục gợi ý các sản phẩm họ đã mua hoặc không quan tâm đến, dẫn đến việc họ phàn nàn về việc gợi ý không phù hợp.

- AI trong hệ thống gợi ý của nhà bán lẻ có khả năng phân tích dữ liệu từ lịch sử mua sắm của khách hàng để đưa ra các gợi ý cá nhân hóa.
- AI sẽ luôn đưa ra các gợi ý sản phẩm chính xác và làm hài lòng mọi khách hàng.
- AI trong hệ thống gợi ý này có thể giúp tăng doanh số bán hàng nhờ vào khả năng gợi ý đúng sản phẩm mà khách hàng có khả năng mua.
- Nếu một khách hàng đã mua sản phẩm, AI sẽ không bao giờ gợi ý lại sản phẩm đó cho khách hàng nữa.

Câu 6: Một thành phố lớn đang triển khai hệ thống giao thông thông minh sử dụng AI để quản lý và điều tiết giao thông. Hệ thống AI được kết nối với các camera giao thông và cảm biến trên các con đường, cho phép nó theo dõi lượng xe di chuyển, phân tích tình trạng giao thông theo thời gian thực, và tự động điều chỉnh đèn giao thông để tối ưu hóa luồng xe. Nhờ vậy, tình trạng tắc nghẽn giảm đáng kể, đặc biệt là vào giờ cao điểm. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, hệ thống gặp sự cố khi có sự kiện bất thường như tai nạn hoặc công trình sửa chữa đường, khiến cho việc điều tiết giao thông trở nên không hiệu quả.

- Hệ thống AI có thể điều chỉnh đèn giao thông tự động dựa trên tình hình giao thông theo thời gian thực.
- Nhờ hệ thống AI, tình trạng tắc nghẽn giao thông vào giờ cao điểm hoàn toàn không còn xảy ra trong thành phố.
- Hệ thống AI gặp khó khăn trong việc xử lý các Câu giao thông bất ngờ như tai nạn hoặc công trình xây dựng, dẫn đến việc điều tiết giao thông không hiệu quả.
- Hệ thống AI chỉ hoạt động dựa trên dữ liệu thời gian thực và không cần sự can thiệp của con người trong quá trình quản lý giao thông.

Câu 7: Một công ty bảo hiểm sử dụng hệ thống AI để đánh giá và xử lý các yêu cầu bồi thường từ khách hàng. Khi một yêu cầu bồi thường được gửi lên, AI sẽ phân tích thông tin liên quan như hồ sơ y tế, hợp đồng bảo hiểm, và chi phí điều trị để đưa ra quyết định về mức bồi thường. Nhờ vào AI, quy trình xử lý diễn ra nhanh hơn nhiều so với việc xử lý thủ công trước đây. Tuy nhiên, có một số trường hợp AI từ chối bồi thường mà khách hàng cho rằng họ đáng lẽ phải được hưởng, khiến cho công ty phải xem xét lại và thậm chí can thiệp thủ công vào quá trình xử lý.

- Hệ thống AI có thể phân tích và đánh giá thông tin liên quan đến yêu cầu bồi thường mà không cần sự can thiệp của con người.
- Quy trình xử lý bồi thường bằng AI luôn chính xác và không bao giờ xảy ra sai sót.
- AI giúp giảm thời gian xử lý yêu cầu bồi thường so với việc xử lý thủ công.
- Một số quyết định của AI cần được xem xét lại bởi con người, đặc biệt là trong các trường hợp mà khách hàng khiếu nại về kết quả xử lý bồi thường.

Câu 8: Một lập trình viên mới bắt đầu học HTML đang phát triển trang web cá nhân của mình. Khi thử nghiệm trang web, lập trình viên phát hiện rằng một số phần của trang không hiển thị đúng như mong đợi:

- Phân tiêu đề không hiển thị đúng kích thước mong muốn.
- Liên kết không hoạt động khi nhấp vào.
- Hình ảnh không xuất hiện trên trang.
- Đoạn văn bản bị hiển thị không đúng cấu trúc.

Sau khi kiểm tra, lập trình viên nhận thấy có một số lỗi trong mã HTML của mình.

- Nếu một thẻ `<h1>` không hiển thị đúng kích thước, có thể là do thẻ đã bị viết sai hoặc thiếu thẻ đóng.
- Liên kết trong HTML sẽ hoạt động ngay cả khi thuộc tính `href` không được đặt giá trị.
- Hình ảnh không hiển thị trên trang web có thể là do đường dẫn trong thuộc tính `src` của thẻ `` bị sai hoặc không chính xác.
- Văn bản trong HTML sẽ tự động xuống dòng nếu đoạn văn bản quá dài, không cần sử dụng thẻ `<p>`.

Câu 9: Một nhóm sinh viên đang làm dự án nhóm để xây dựng một trang web giới thiệu về một sự kiện thể thao sắp diễn ra. Khi hoàn thiện trang web, họ nhận thấy rằng một số phần tử không hoạt động như mong đợi:

- Phần menu điều hướng không hoạt động.
- Các hình ảnh không tải lên đúng cách.
- Các biểu mẫu đăng ký không gửi thông tin khi nhấn nút "Gửi".
- Các đoạn văn bản không căn chỉnh đúng cách, khiến cho trang trông không chuyên nghiệp.

Nhóm sinh viên cần tìm ra nguyên nhân gây ra các vấn đề này trong mã HTML của họ.

- Nếu menu điều hướng không hoạt động, có thể là do thiếu thẻ `<a>` trong mã HTML để tạo liên kết đến các trang khác.
- Hình ảnh không tải lên đúng cách có thể là do thiếu thuộc tính `alt` trong thẻ ``.
- Để một biểu mẫu hoạt động và gửi thông tin khi nhấn nút "Gửi", cần đảm bảo rằng thẻ `<form>` có thuộc tính `action` và `method` được thiết lập đúng.
- Các đoạn văn bản trong HTML sẽ tự động căn chỉnh giữa nếu không có bất kỳ thuộc tính CSS nào được sử dụng.

Câu 10: Một sinh viên đang tạo một trang web cá nhân để giới thiệu về sở thích của mình. Trong quá trình phát triển, sinh viên nhận thấy rằng một số phần của trang không hiển thị đúng cách:

- Tiêu đề không rõ ràng.
- Một số đoạn văn bản cần được nhấn mạnh nhưng lại không nổi bật.
- Các liên kết đến sở thích của mình không hoạt động.
- Trang không có cấu trúc rõ ràng, khiến người đọc khó theo dõi.

Sinh viên cần tìm cách cải thiện trang web của mình.

- Nếu tiêu đề không rõ ràng, sinh viên có thể sử dụng thẻ `<h1>` để tạo tiêu đề chính cho trang web.
- Thẻ `` có thể được sử dụng để làm nổi bật một từ hoặc cụm từ quan trọng trong văn bản.
- Nếu các liên kết không hoạt động, sinh viên có thể quên không thêm thuộc tính `href` vào thẻ `<a>`.
- Thẻ `` được sử dụng để làm cho văn bản hiển thị bằng chữ nghiêng, nhưng không cần thiết cho việc nhấn mạnh thông tin quan trọng.

Câu 11: Một người dùng đang tạo một trang web để chia sẻ kiến thức về chăm sóc sức khỏe. Sau khi hoàn thành, họ nhận thấy rằng một số phần trên trang không thể hiện rõ nội dung và mục đích. Cụ thể:

- Tiêu đề chính không đủ nổi bật.
- Một số từ quan trọng không được nhấn mạnh.
- Liên kết đến các bài viết tham khảo không hoạt động.
- Một số đoạn văn không dễ đọc vì không có cấu trúc rõ ràng.

Người dùng cần cải thiện trang web của mình để truyền đạt thông tin hiệu quả hơn. Sau đây là một số nhận xét:

- Nếu tiêu đề chính không đủ nổi bật, người dùng có thể sử dụng thẻ `<h1>` để tăng tính nổi bật của tiêu đề.
- Thẻ `` có thể được sử dụng để nhấn mạnh các từ hoặc cụm từ quan trọng trong văn bản.
- Nếu các liên kết không hoạt động, có thể là do thuộc tính `href` trong thẻ `<a>` bị thiếu hoặc không chính xác.
- Thẻ `` được sử dụng để làm cho văn bản hiển thị bằng chữ nghiêng.

Câu này giúp người dùng nhận ra các vấn đề phổ biến trong việc cấu trúc và trình bày nội dung trên

Câu 12: Một giảng viên đang tạo một trang web để giới thiệu về khóa học lập trình của mình. Sau khi hoàn tất, giảng viên nhận thấy rằng một số vấn đề ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng:

- Tiêu đề không rõ ràng về nội dung khóa học.
- Một số thông tin quan trọng trong mô tả khóa học không được nhấn mạnh.
- Liên kết đến tài liệu tham khảo không hoạt động.
- Các đoạn văn không có sự phân chia rõ ràng, khiến người đọc khó theo dõi.

Giảng viên cần phải cải thiện trang web để cung cấp thông tin hiệu quả hơn cho sinh viên.

- a) Giảng viên có thể sử dụng thẻ `<h1>` để tạo một tiêu đề rõ ràng cho khóa học, giúp sinh viên dễ dàng nhận biết nội dung.
- b) Việc sử dụng thẻ `` cho các thông tin quan trọng trong mô tả khóa học giúp người đọc dễ dàng nhận biết những điểm cần chú ý.
- c) Nếu liên kết đến tài liệu tham khảo không hoạt động, giảng viên có thể kiểm tra lại giá trị của thuộc tính `href` trong thẻ `<a>`.
- d) Việc không sử dụng thẻ `<p>` cho các đoạn văn trong trang web sẽ giúp trang dễ đọc hơn.

Câu 13:

Một nhà văn đang xây dựng một trang web để giới thiệu về cuốn sách mới của mình. Sau khi hoàn thành, nhà văn nhận thấy rằng một số phần trên trang không thể hiện đúng nội dung và mục đích. Cụ thể:

- Tiêu đề chính không nổi bật, làm khó khăn cho người đọc trong việc nhận biết chủ đề cuốn sách.
- Một số thông tin quan trọng trong mô tả không được nhấn mạnh.
- Các liên kết đến các trang sách không hoạt động.
- Một số đoạn văn không có cấu trúc rõ ràng và không có định danh, khiến người đọc khó theo dõi.

Nhà văn cần cải thiện trang web để truyền đạt thông tin hiệu quả hơn.

- a) Nếu tiêu đề chính không nổi bật, nhà văn có thể sử dụng thẻ `<h1>` để tạo tiêu đề rõ ràng cho cuốn sách của mình.
- b) Thẻ `` có thể được sử dụng để làm nổi bật các thông tin quan trọng trong phần mô tả của cuốn sách.
- c) Nếu các liên kết đến các trang sách không hoạt động, nhà văn có thể kiểm tra lại giá trị của thuộc tính `id` trong thẻ `<a>`.
- d) Sử dụng thẻ `` cho các cụm từ trong mô tả cuốn sách giúp nhấn mạnh ý nghĩa của chúng và thường được hiển thị bằng chữ nghiêng.

Câu 14: Một tổ chức phi lợi nhuận đang tạo một trang web để quảng bá một chiến dịch gây quỹ cho trẻ em mồ côi. Sau khi hoàn thành, họ nhận thấy một số vấn đề với trang web:

- Tiêu đề chính không thu hút được sự chú ý của người đọc.
- Các thông tin quan trọng trong mô tả chiến dịch không được nhấn mạnh.
- Các liên kết đến trang quyên góp không hoạt động.
- Nội dung không được phân chia rõ ràng, khiến cho người đọc khó theo dõi.

Tổ chức cần cải thiện trang web để thu hút sự chú ý và khuyến khích người đọc tham gia chiến dịch.

- a) Nếu tiêu đề chính không thu hút, tổ chức có thể sử dụng thẻ `<h1>` để tạo tiêu đề nổi bật cho chiến dịch gây quỹ.
- b) Thẻ `` được sử dụng để làm nổi bật các từ hoặc cụm từ quan trọng trong mô tả của chiến dịch, nhưng không mang ý nghĩa nhấn mạnh.
- c) Nếu các liên kết đến trang quyên góp không hoạt động, tổ chức có thể kiểm tra thuộc tính `href` trong thẻ `<a>` để đảm bảo nó có giá trị đúng.
- d) Sử dụng thẻ `` cho các cụm từ trong mô tả chiến dịch sẽ giúp chúng nổi bật và thường hiển thị bằng chữ đậm.